TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ ÔN** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 106/2021/QĐST-HNGĐ	*Trà Ôn, ngày 18 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 158/2021/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Võ Minh T**, sinh năm 1997.

Địa chỉ cư trú: ấp M, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Nguyễn Phước T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp Ph, xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Phước T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Phước T xác định không có con chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.2. Về tài sản chung: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Phước T tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Võ Minh T và anh Nguyễn Phước T xác định không có nợ chung, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Minh T phải nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* án phí ly hôn. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) chị T đã nộp theo biên lai thu số 0016905 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long. Hoàn trả lại cho chị T số tiền chênh lệch 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tr;
- UBND xã T, huyện Tr, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 07/01/2019);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy An